

Điều 17. — Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 18. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình tổ chức chỉ đạo việc thực hiện và kiểm tra việc chấp hành Pháp lệnh Thuế tài nguyên.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIỆT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 9-CT ngày 7-1-1991 về kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý giá ở các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương trong tình hình hiện nay.

Thời gian qua, công tác quản lý và chỉ đạo giá ở các địa phương bị buông lỏng: Các chủ trương, chính sách giá

của trung ương không được quán triệt đầy đủ và chậm được triển khai thực hiện; Công tác thông tin, dự báo và xử lý giá quá yếu, không giúp được các cấp chính quyền địa phương điều hành giá thị trường theo định hướng của Nhà nước; nhiều nơi « thả nổi » giá đã dẫn đến rối loạn thị trường khu vực, tác động dây chuyền đến các khu vực khác trong cả nước; công tác kiểm tra, thanh tra giá bị coi nhẹ, chưa góp phần tích cực trong đấu tranh chống tiêu cực, đầu cơ, buôn lậu, thất thoát tài sản của Nhà nước.

Có tình hình trên là do nhận thức chưa đúng về chức năng, vai trò của công tác giá trong cơ chế quản lý kinh tế mới, đã thả nổi giá; về mặt tổ chức, thi hành không đúng tinh thần thông báo số 46-TB/TV ngày 12 tháng 12 năm 1987 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và thông báo số 488-VI ngày 9 tháng 4 năm 1988 của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng; đã không chú ý kiện toàn tổ chức vật giá trong khi hợp nhất tổ chức vật giá với tài chính, biên chế dành cho bộ phận công tác giá quá mỏng, nhiều cán bộ chủ chốt có kinh nghiệm, có trình độ nghiệp vụ, được đào tạo có hệ thống bị điều động đi làm công tác khác. Không bố trí cán bộ lãnh đạo chuyên trách công tác giá, thường là kiêm nhiệm, và bị cuốn hút vào các công tác khác, không đủ điều kiện đi sâu chỉ đạo công tác giá. Việc bố trí cán bộ công tác giá ở các quận, huyện, thị xã không được quan tâm. Do đó, tổ chức bộ máy quản lý giá đã bị suy yếu nghiêm trọng.

Chuyển sang quản lý kinh tế theo cơ chế thị trường có điều tiết, nhiệm vụ quản lý giá rất nặng nề và phức tạp.

Nhà nước vẫn tiếp tục định giá một số ít vật tư, hàng hóa trọng yếu, chi phối toàn bộ nền kinh tế quốc dân; mở rộng hệ thống giá thỏa thuận dưới nhiều hình thức thích hợp. Nhà nước quản lý thông qua việc tổ chức đăng ký giá, ban hành các quy chế, nguyên tắc hình thành giá, đi đôi với công tác thanh tra, kiểm tra, nhằm ngăn chặn việc tạo thế độc quyền kinh doanh, nâng giá, ép giá. Các cơ quan giá từ trung ương đến địa phương phải nắm bắt kịp thời diễn biến thị trường giá cả, có dự báo và đề xuất chính xác những biện pháp hữu hiệu giúp cho các cấp chính quyền ra các quyết định về điều hòa hàng hóa, cân đối cung cầu đối với những mặt hàng quan trọng trong phạm vi cả nước, từng khu vực, từng địa phương, giữ cho thị trường ổn định, không để xảy ra đột biến giá. Cơ quan giá các cấp phải tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành kỷ luật giá và phát hiện những sơ hở trong quản lý để bổ sung cho việc xây dựng nguyên tắc, chính sách giá cho phù hợp.

Để thực hiện tốt thông báo số 46 của Ban Bí thư, thông báo số 448 của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng; xét nhiệm vụ cấp bách đang đặt ra đối với công tác giá, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu thực hiện ngay việc củng cố tổ chức quản lý giá chuyên trách ở địa phương minh theo các biện pháp sau đây:

1. Tăng cường tổ chức làm công tác giá ở các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương.

— Một số địa phương vừa qua đã đưa công tác giá và cán bộ làm giá vào Văn phòng Ủy ban Nhân dân, thì nay chuyển về Sở Tài chính — Vật giá quản lý.

— Ở các địa phương đã hợp nhất Ủy ban Vật giá với Sở Tài chính thì thống nhất đổi tên là Sở Tài chính — Vật giá, Tổ chức Vật giá trong Sở Tài chính — Vật giá gọi là Ban vật giá. Về quan hệ công tác trong nội bộ Sở Tài chính — Vật giá thì Ban Vật giá có nhiệm vụ giúp Giám đốc Sở vừa làm tham mưu cho Ủy ban Nhân dân về chỉ đạo công tác giá, vừa làm chức năng quản lý Nhà nước trên lãnh thổ.

— Ở các địa phương chưa hợp nhất Ủy ban Vật giá với Sở Tài chính thì trước mắt tạm giữ nguyên.

— Đối với cấp quận, huyện, thị xã và cấp tương đương, cần bố trí một số cán bộ chuyên trách về công tác giá đặt trong phòng Tài chính — thương nghiệp để giúp Ủy ban Nhân dân thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm tra giá trên địa bàn.

2. Củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác giá.

— Từ nay, các Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố khi cần điều động cán bộ lãnh đạo công tác giá đi làm việc khác, phải trao đổi ý kiến trước với Ủy ban Vật giá Nhà nước.

— Ở những nơi đang thiếu cán bộ, Ủy ban Nhân dân căn cứ hướng dẫn của Ủy

ban Vật giá Nhà nước, Ban Tổ chức cán bộ của Chính phủ, có kế hoạch bổ sung đủ biên chế theo tinh thần gọn nhẹ và tinh.

— Trong ban lãnh đạo Sở Tài chính Vật giá, nhất thiết phải bố trí 1 cán bộ chuyên trách lãnh đạo ban Vật giá.

— Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ, nhận thức chính sách cho cán bộ làm giá. Hướng dẫn việc rút kinh nghiệm qua thực tiễn công tác, giúp cho cán bộ công tác giá nhạy bén với những tư tưởng đổi mới trong quản lý kinh tế nói chung và quản lý giá nói riêng.

3. Căn cứ vào yêu cầu quản lý Nhà nước về giá của toàn ngành. Ủy ban Vật giá Nhà nước thống nhất với Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của Ban Vật giá trong Sở Tài chính — Vật giá tại các địa phương. Ủy ban Nhân dân các địa phương thống nhất với Bộ Tài chính, Ủy ban Vật giá Nhà nước hướng dẫn, chỉ đạo Giám đốc các Sở Tài chính — Vật giá xây dựng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn, phân công trách nhiệm, bố trí nhân sự của bộ phận Vật giá trong Sở Tài chính — Vật giá để đủ sức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của từng lĩnh vực công tác.

4. Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước trao đổi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện. Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng có liên quan, Ủy ban Nhân dân

các tỉnh, thành phố đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 10-CT ngày 7-1-1991 về việc giao chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ năm 1991.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Luật nghĩa vụ quân sự ngày 30 tháng 12 năm 1981 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nghĩa vụ quân sự ngày 21 tháng 12 năm 1990;

Căn cứ Nghị định số 50-HĐBT ngày 24 tháng 5 năm 1989 của Hội đồng Bộ trưởng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Năm 1991, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ được gọi nhập ngũ: